

## TÍCH LŨY CHỜ BỨT PHÁ

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng quý 2 năm 2026

Ngành ngân hàng hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), đồng thời hưởng lợi từ làn sóng đẩy mạnh đầu tư công. Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index giảm 8,11 điểm trong phiên 02/04 kết phiên ở mức 1.694,82 điểm.** Thanh khoản giảm 5,53% so với phiên giao dịch ngày 01/04. Khối ngoại quay lại mua ròng gần 3.082 tỷ đồng trên toàn thị trường.

**Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.680-1.730 điểm trong phiên giao dịch ngày 03/04:** VN-Index có phiên điều chỉnh nhẹ với thanh khoản ổn định, phản ánh sự thận trọng từ bên mua trong khi áp lực từ bên bán vẫn chưa lớn. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI tiếp tục thể hiện tín hiệu hồi phục, gợi mở khả năng thị trường đang tìm kiếm điểm cân bằng mới. Trong phiên tiếp theo, dự kiến thị trường tiếp tục có những biến động nhẹ, với cơ hội hồi phục nếu vùng hỗ trợ quanh 1680 điểm được giữ vững. Dù vậy, rung lắc có thể xảy ra khi VN-Index tiến gần vùng kháng cự 1720 điểm.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	47,55	49,34	1.656,42	1.680,61	1.771,39	1.745,86
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HDB

Khuyến nghị: **Mua**TP: **28.000 VND** | UPSIDE: **+10%**

## Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.694,82	-0,48
KLCP (triệu CP)	888,15	-5,53
GTGD (tỷ VND)	27.392	-6,34
Khớp lệnh	20.605	1,56
Thỏa thuận	6.786,1	-4,51
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	250,36	-0,44
KLCP (triệu CP)	67,08	-36,34
GTGD (tỷ VND)	1.241,3	-34,84
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	127,27	-0,27
KLCP (triệu CP)	27,62	-9,53
GTGD (tỷ VND)	487,3	-2,27

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Khép phiên ngày 02/04, chỉ số Dow Jones Industrial Average giảm 61,07 điểm (-0,13%) xuống 46.504,67 điểm, trong khi S&P 500 nhích nhẹ 0,11% lên 6.582,69 điểm và Nasdaq Composite tăng 0,18% lên 21.879,18 điểm, phản ánh sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trên thị trường.

**Thế giới:** Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) vừa rút lượng lớn tiền mặt khỏi hệ thống tài chính lần đầu tiên sau một năm, nhằm giữ dư địa chính sách trước tác động từ giá dầu tăng. Trong tháng 3/2026, PBoC rút 890 tỷ NDT qua các nghiệp vụ ngắn hạn và thu thêm 250 tỷ NDT qua MLF và reverse repo, đánh dấu tháng trả nợ ròng đầu tiên kể từ tháng 5/2025. Động thái này diễn ra khi kinh tế vẫn ổn định dù xung đột Trung Đông làm giá dầu tăng, cho thấy PBoC trở nên thận trọng. Ngân hàng trung ương không muốn bơm quá nhiều tiền khi thanh khoản đã dồi dào, giữ dư địa cho các hỗ trợ tương lai nếu rủi ro bên ngoài gia tăng. Các nhà phân tích nhận định Trung Quốc khó giảm lãi suất hay RRR ngay lúc này, nhưng chi phí vay liên ngân hàng vẫn ổn định quanh 1,3%, phản ánh thanh khoản chỉ mỏng hơn chứ không thắt chặt. PBoC dự kiến tiếp tục chính sách hỗ trợ vừa phải, giữ chi phí vay thấp để hỗ trợ chi tiêu công và tăng trưởng kinh tế trong nước.

**Việt Nam:** Tại phiên họp ngày 1/4, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cho biết GDP quý I/2026 dự kiến tăng khoảng 8-8,3% và nhấn mạnh phải đánh giá số liệu thực chất. Mục tiêu giai đoạn tới là tăng trưởng 7,5-9%, hướng tới 10%, với GDP bình quân đầu người khoảng 7.500 USD, kinh tế số đóng góp 30% và đô thị hóa trên 50%. Đà tăng trưởng dựa vào các dự án chiến lược về hạ tầng, năng lượng và cải cách thể chế, như đường sắt tốc độ cao và điện hạt nhân. Phó Chủ tịch Quốc hội Vũ Hồng Thanh cảnh báo rủi ro từ biến động toàn cầu, lạm phát, tỷ giá và khó khăn nội tại doanh nghiệp. Tổng Thư ký Quốc hội Lê Quang Mạnh nhấn mạnh cần tận dụng cơ cấu dân số vàng, dư địa tài khóa và cải thiện hiệu suất sử dụng vốn. Giải pháp ngắn hạn là thúc đẩy vốn đầu tư xã hội và FDI, dài hạn là nâng cao năng suất và đồng bộ hóa các dự án trọng điểm như Sân bay Long Thành và đường sắt Bắc-Nam.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.339,5 VND.

**Vàng:** Khép phiên ngày 02/04, vàng giao ngay giảm 3,6% xuống 4.587,55 USD/oz, sau khi chạm mức cao nhất trong hai tuần vào đầu phiên, trong khi hợp đồng vàng tương lai của Mỹ cũng giảm 2,7% xuống 4.679,70 USD/oz.

**MSN:** Ngày 1/4/2026, CTCP Tập đoàn Masan công bố kế hoạch thoái tối đa 5% vốn tại Masan Resources, tương đương khoảng 55 triệu cổ phiếu. Mục tiêu là tăng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng và đáp ứng điều kiện trở thành công ty đại chúng. Giai đoạn 1 sẽ bán tối đa 2% cổ phần, phân bổ cho cổ đông hiện hữu, người lao động và chào bán ra công chúng. Phần còn lại 3% sẽ được triển khai linh hoạt theo quyết định của ban lãnh đạo. Giá trị thương vụ ước tính có thể mang về hơn 2.600 tỷ đồng theo thị giá hiện tại. Động thái này cũng là bước chuẩn bị cho kế hoạch niêm yết MSR trên HoSE và tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược. Các chuyên gia đánh giá đây là tín hiệu tích cực, giúp cải thiện thanh khoản và nâng cao khả năng tiếp cận nhà đầu tư. Đồng thời, triển vọng lợi nhuận của MSR năm 2026 được kỳ vọng tăng mạnh nhờ giá vonfram hồi phục.

**DBC:** Chiều 02/4/2026, Hội đồng Quản trị Dabaco Việt Nam (DBC) họp định kỳ, đánh giá kết quả quý I và triển khai nhiệm vụ quý II/2026, đồng thời thông qua tài liệu Đại hội cổ đông thường niên. Dù kinh tế thế giới phức tạp và xung đột địa chính trị tăng, Dabaco vẫn duy trì hoạt động ổn định theo mô hình 3F+ (Feed - Farm - Food & Future). Quý I/2026, sản lượng TACN tăng 28%, các mảng gà giống, siêu thị, dầu ăn... đều tăng trưởng và có lợi nhuận tốt. Tập đoàn khánh thành giai đoạn 2 Nhà máy dầu thực vật, tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới, nâng cao vị thế. Doanh thu quý I đạt 5.600 tỷ đồng, LNNT khoảng 400 tỷ đồng và LNST ước 370 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đề ra nhiệm vụ quý II gồm chăn nuôi an toàn, ứng dụng AI, kiểm soát chi phí, mở rộng thị trường và triển khai các dự án cốt lõi.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.582,69	0,11%	12,17%
DJIA	46.504,67	-0,13%	9,70%
Nasdaq	21.879,18	0,18%	13,48%
Shanghai	3.927,59	0,21%	20,38%
Hang Seng	25.116,53	-0,70%	27,99%

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.587,55	-4,11%	74,80%
Dầu WTI	111,54	11,55%	55,52%
Dầu Brent	109,03	7,80%	45,80%
Than	137,90	0,51%	10,10%
Đồng	5,56	-1,07%	39,54%
Quặng sắt	107,45	-0,06%	3,71%
Thép	451,31	0,21%	0,91%

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	100,01	0,47%	-8,49%
USD/JPY	159,61	0,50%	1,36%
USD/CNY	6,88	-0,15%	-6,28%
EUR/USD	1,1538	-0,17%	12,41%
GBP/USD	1,3226	-0,29%	6,84%

# HDB

(HOSE)

**Khuyến nghị**

**Mua**

Giá hiện tại (02/04/2026)

**25.600**

Giá mục tiêu ngắn hạn

**28.000**

Tiềm năng tăng trưởng

**10%–14%**

Vùng mua

**24.800–25.500**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<23.700**

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

**Năm 2025**, HDB ghi nhận tổng thu nhập hoạt động đạt 42.687 tỷ đồng (+25% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 21.322 tỷ đồng (+27,4% YoY), hoàn thành kế hoạch đề ra. Động lực tăng trưởng đến từ tín dụng mở rộng mạnh, cùng với sự bứt phá của thu nhập ngoài lãi, đặc biệt là thu nhập phí (+191% YoY) và hoạt động đầu tư. Dù NIM thu hẹp xuống 4,6% do áp lực chi phí vốn và cạnh tranh cho vay, ngân hàng vẫn duy trì hiệu quả sinh lời cao với ROE đạt 25,4% và ROA đạt 2%, thuộc nhóm dẫn đầu ngành.

**Tăng trưởng tín dụng vượt trội – động lực cốt lõi cho chu kỳ tăng trưởng mới:** HDB tiếp tục được cấp hạn mức tín dụng ưu đãi 35% trong năm 2026, cao hơn nhiều so với định hướng ngành 15%. Tăng trưởng tín dụng chủ yếu đến từ khách hàng doanh nghiệp với CAGR 40,6% giai đoạn 2021–2025, bù đắp cho tín dụng bán lẻ đang giảm tốc. Các ngành trọng điểm như thương mại, xây dựng và dịch vụ tài chính vẫn ghi nhận tăng trưởng mạnh, tận dụng lợi thế hệ sinh thái và mạng lưới rộng khắp. Việc đa dạng hóa khách hàng doanh nghiệp vừa và lớn giúp HDB giảm rủi ro tín dụng và nâng cao khả năng sinh lời.

**Mở rộng hệ sinh thái tài chính và thu nhập ngoài lãi:** HDB sở hữu 50% HD Saison và 30% HDBS, cùng các liên kết chiến lược trong Sovico Group (hàng không, bất động sản, năng lượng). Hệ sinh thái này thúc đẩy bán chéo sản phẩm, tăng thu nhập phí và lợi nhuận dịch vụ ngân hàng đầu tư. Năm 2025, thu nhập phí tăng 191% YoY, đóng góp quan trọng vào LNTT. Đặc biệt, kế hoạch IPO HD Saison và HDBS trong 2026 được kỳ vọng mở khóa giá trị lớn, đồng thời nâng thu nhập ngoài lãi. Ngoài ra, việc nhà nước cho phép nâng room ngoại lên 49% còn giúp HDB thu hút nhà đầu tư chiến lược trong thời gian tới, cải thiện năng lực tài chính và quản trị.

**Cải thiện chất lượng tài sản và quản trị rủi ro:** Tỷ lệ nợ xấu của HDB giảm từ 2,9% (Q3/2025) xuống 2,44% vào cuối năm, tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng từ 43,6% lên 54,8%. Ngân hàng đã đẩy mạnh xử lý nợ xấu, tái cơ cấu danh mục tín dụng, đặc biệt ở nhóm bán lẻ và BĐS, tạo nền tảng cho lợi nhuận bền vững. Chi phí tín dụng tuy vẫn cao so với giai đoạn trước 2025 nhưng được kiểm soát để duy trì ROE cao. Quản trị rủi ro chặt chẽ kết hợp với dư địa tín dụng ưu đãi giúp HDB giữ cân bằng giữa tăng trưởng và an toàn. Bên cạnh đó, dư địa tăng trưởng tín dụng ưu đãi nhờ tiếp nhận Vikki Bank, cùng với chất lượng tài sản cải thiện rõ rệt trong Q4.2025, tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận bền vững.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

HDB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại mốc MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



**Thông tin doanh nghiệp**

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	13.880-30.000
KLGDBQ 10D (CP)	14.383.740
Vốn hóa (tỷ đồng)	127.384,28
BVPS	15.098
P/E (lần)	7,28
P/B (lần)	1,70
EPS (VND)	3.496,38
SL CPLH (triệu CP)	5.005,28
Tỷ lệ free-float (%)	80,00
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	2,78
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	27,00
ROA (%)	2,03
ROE (%)	25,41

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	48,17	Mua
MFI	44,32	Mua
MA10	25,02	Mua
MA20	25,25	Mua
MA50	26,85	Quan sát
MA100	26,21	Quan sát

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>KDH</b>	Theo dõi	25,5-26,5			30.000	24.700			

## DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ</b>										
1	<b>VCB</b>	Nắm giữ	58,0-61,0	10/3/2026	59.000	68.000	56.000			-1,4%
2	<b>MBB</b>	Nắm giữ	23,3-25,0	10/3/2026	25.600	27.000	22.500			2,7%
3	<b>TCB</b>	Nắm giữ	30,0-31,0	13/3/2026	29.700	34.000	28.500			2,2%
4	<b>GEX</b>	Nắm giữ	34,5-35,5	30/3/2026	34.800	40.000	32.800			3,9%
5	<b>LCG</b>	Nắm giữ	9,4-10,0	31/3/2026	9.800	11.500	8.800			-1,3%
6	<b>CTG</b>	Nắm giữ	33,5-34,5	02/4/2026	34.150	38.000	32.000			0,4%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	<b>MWG</b>	Chốt lời	79,0-81,0	11/03/2026	80.700	90.000	75.000	20/03/26	82.000	1,6%
4	<b>EIB</b>	Chốt lời	20,0-21,5	11/02/2026	20.500	25.000	20.500	23/03/26	22.000	7,3%
5	<b>ACB</b>	Cắt lỗ	23,0-23,5	17/03/2026	23.500	27.000	22.000	23/03/26	22.900	-2,6%
6	<b>LPB</b>	Hòa vốn	42,0-43,5	19/03/2026	42.000	48.000	40.500	25/03/26	43.200	0,7%
7	<b>HDG</b>	Chốt lời	26,8-28,2	24/03/2026	28.500	31.000	76.500	26/03/26	30.900	8,4%
8	<b>PC1</b>	Chốt lời	26,5-27,3	20/3/2026	26.000	30.000	28.500	30/03/26	30.450	17,1%
9	<b>REE</b>	Chốt lời	63,5-65,0	20/3/2026	65.200	72.000	60.000	30/03/26	74.000	13,5%
10	<b>GVR</b>	Chốt lời	29,0-30,0	27/3/2026	30.000	34.000	27.800	31/03/26	32.400	8,0%
11	<b>SHB</b>	Chốt lời	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	17.000	9.800	01/04/26	15.600	45,8%
12	<b>CTD</b>	Chốt lời	80,0-82,0	25/3/2026	81.600	92.000	76.500	01/04/26	87.900	7,7%
13	<b>CII</b>	Chốt lời	15,5-16,5	25/3/2026	16.900	19.000	14.800	01/04/26	19.200	13,6%
14	<b>GMD</b>	Cắt lỗ	75,0-77,0	27/3/2026	76.600	85.000	72.000	02/04/26	76.000	-0,8%

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Hoàng Ngọc Thùy Liên:** Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

**Email:** ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

**Website:** [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.